

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-ST
Ngày 28/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam
2. Ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN P (Cu Lùn), sinh năm: 1989, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sinh (chết) và bà Bùi Thị Gái, sinh năm: 1956. Có vợ Lê Thị Thanh Vân, sinh năm: 1994 (đã ly hôn) và 01 người con, sinh năm: 2013.

Tiền sự: không.

Tiền án:

Ngày 28/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Cố ý gây thương tích”;

Ngày 21/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hành hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 42/2015/HSST ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Buộc chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 24 tháng tù, đến ngày 19/6/2018 thì chấp hành xong hình phạt tù;

Ngày 29/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, đến ngày 10/3/2020 thì chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân Thân:

Ngày 20/6/2014, bị Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc với hình thức xóc đĩa”, với số tiền: 2.000.000 đồng.

Ngày 06/4/2015, bị Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc với hình thức xóc đĩa”, với số tiền: 2.000.000 đồng;

Ngày 30/7/2015, bị Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, với số tiền: 750.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. TRẦN MINH M, sinh năm: 1996, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ha, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị Tơ, sinh năm: 1961.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

3. LÊ ĐỨC V, sinh năm: 1980, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức Tính, sinh năm: 1947 và bà Cao Thị Diện, sinh năm: 1946. Có vợ Lê Thị Mỹ Lý, sinh năm: 1978 và 05 người con, lớn nhất sinh năm: 2000, nhỏ nhất sinh năm: 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

4. TRẦN MẠNH T, sinh năm: 1991, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Mạnh Hùng, sinh năm: 1963 và bà Lâm Thị Thủy Hiếu, sinh năm: 1967.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 25/01/2021, bị Công an phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Ngày 28/11/2014, bị Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, với số tiền: 750.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1. Bà Bùi Thị G, sinh năm: 1956. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 2, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bà Võ Thị Q, sinh năm: 1997. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 2, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 25 phút ngày 13/01/2021, Công an phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang - Tháp Chàm tiến hành kiểm tra cư trú nhà bà Bùi Thị G thì phát hiện tại phòng ngủ của Nguyễn P, gồm có: P, Trần Minh M, Lê Đức V, Trần Mạnh T đang thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lực lượng Công an đã tạm giữ: 01 ống thủy tinh; 01 que gạt gas bằng nhựa, màu đỏ; 01 chai nước bằng nhựa màu xanh, gắn ống hút ở nắp chai, 01 đoạn ống thủy tinh; 01 bình nylon được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng rắn (Nghỉ ma túy) (Ký hiệu M1); 01 ống thủy tinh, bên trong có chất bột màu nâu (Nghỉ ma túy) (Ký hiệu M2). Đồng thời tạm giữ 01 điện thoại di động, hiệu Oppo, màu đen, sau lưng dán 03 vạch phản quang màu đỏ; 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Exciter, biển số: 85B1-750.94; số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, loại bàn phím cứng, màu đen; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Pro, màu xám bạc, bên trái màn hình có sọc kẻ.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 18 giờ ngày 13/01/2021, P rủ M, V đến nhà của mình ở khu phố 2, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang - Tháp Chàm để nhậu. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P, M, V bàn nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, mỗi người góp 50.000 đồng. P dùng điện thoại, hiệu Nokia 1280, màu đen gọi cho một người tên Heo (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ở Tháp Chàm hỏi mua ma túy, với số tiền 200.000 đồng thì Heo đồng ý bán, hẹn đến đầu hẻm vào nhà P để giao nhận ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha Exciter, biển số: 85B1-750.94 chở chị Võ Thị Q đến nhà P, P rủ T góp tiền mua ma túy để sử dụng thì T đồng ý, T đưa cho P 50.000 đồng. P đưa cho M 200.000 đồng là số tiền mà cả nhóm góp chung, M cầm 200.000 đồng đi bộ ra đầu hẻm nhà P mua 01 bình ma túy của Heo, với số tiền 200.000 đồng rồi mang vào phòng ngủ của P để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 25 phút cùng ngày, khi P, M, V, T đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ số ma túy như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 39/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận: Chất tinh thể màu trắng dạng rắn trong 01 bình nylon

được hàn kín (Ký hiệu M1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,1405g; Chất bột màu nâu bên trong 01 ống thủy tinh (Ký hiệu M2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,0602g (Hoàn lại đối tượng giám định: Khối lượng mẫu vật ký hiệu M1, M2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định, hoàn lại bao gói gửi giám định).

Cáo trạng số: 81/CT-VKSPRTC ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Trần Minh M, Lê Đức V, Trần Mạnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 05 năm đến 06 năm tù. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M từ 12 tháng đến 15 tháng tù, xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Căn cứ vào: điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo V từ 12 tháng đến 15 tháng tù

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Bị cáo P nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo M nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo V nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên; Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 25 phút ngày 13/01/2021, tại khu phố 2, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Nguyễn P, Trần Minh M, Lê Đức V, Trần Mạnh T đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,2007g ma túy, loại Methamphetamine, đang sử dụng

thì bị bắt quả tang. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo Trần Minh M, Lê Đức V, Trần M T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, để có cơ sở quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ... của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn P là người khởi sướng, rủ rê, góp tiền vào để mua ma túy về sử dụng và cũng là người trực tiếp gọi điện thoại mua ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu và có 03 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo Trần Mạnh T có nhân thân xấu và có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nay lại phạm tội, chứng tỏ bị cáo không biết ăn năn hối cải về hành vi của mình. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Minh M và bị cáo Lê Đức V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo V có ông nội là người có công với đất nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo với mức hình phạt thấp hơn so với các bị cáo khác.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức về hành vi của mình. Lẽ ra, các bị cáo phải biết tác hại của việc sử dụng ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác mà pháp luật cấm, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với hành vi của người tên Heo ở Tháp Chàm đã bán ma túy cho Nguyễn P, Trần Minh M, Lê Đức V, Trần Mạnh T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong chứa bao gói gửi giám định. Bên ngoài có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, chữ ký xác nhận của các bên liên quan Trần Huy Hòa, Nguyễn Nghi Anh, Hoàng Văn Hải; 01 ống thủy tinh; 01 quẹt gas bằng nhựa, màu đỏ; 01 chai nước bằng nhựa màu xanh, gắn ống hút ở nắp chai và 01 đoạn ống thủy tinh. Đây là mẫu vật còn lại sau giám định và công cụ dùng vào việc sử dụng ma túy nên tịch thu, tiêu hủy là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Oppo, màu đen, sau lưng dán 03 vạch phản quang màu đỏ của Trần Mạnh T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T là có căn cứ.

- Quá trình điều tra xác định, 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Exciter, biển số: 85B1-750.94, thuộc quyền sở hữu của anh Võ Văn Hận sinh năm: 1996, trú tại: Khu phố 7, phường Đông Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm là anh của Võ Thị Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho anh Hận là có căn cứ.

- Đối với số tiền: 700.000 đồng; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, loại bàn phím cứng, màu đen của Lê Đức V, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho V là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Pro, màu xám bạc, bên trái màn hình có sọc kẻ của Trần Minh M, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho M là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại, hiệu Nokia 1280, màu đen của Nguyễn P sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua ma túy. Quá trình điều tra, Phú đề ở nhà nhưng không nhớ rõ vị trí nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[5] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn P 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01/3/2021.

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh M, Trần Mạnh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh M 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01/3/2021.

Xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01/3/2021.

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đức V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 08/3/2021.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong chứa bao gói gửi giám định. Bên ngoài có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, chữ ký xác nhận của các bên liên quan Trần Huy Hòa, Nguyễn Nghi Anh, Hoàng Văn Hải; 01 ống thủy tinh; 01 que gạt gas bằng nhựa, màu đỏ; 01 chai nước bằng nhựa màu xanh, gắn ống hút ở nắp chai và 01 đoạn ống thủy tinh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn P, Trần Minh M, Lê Đức V, Trần Mạnh T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo; quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- CQCSĐT Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Lam

Lê Huỳnh Sinh

Lê Hoàng Hải

